

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2026/HS-ST
Ngày 17 – 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lã Văn Minh;
- Ông Nguyễn Ngọc Thành;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2026/HS - ST, ngày 24/7/2026; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2025/QĐXXHS – ST ngày 04/8/2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 17/5/1999;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Xã L, tỉnh Bắc Ninh; Nơi đăng ký NKTT: Thôn T (nay là thôn T), xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Họ và tên cha Nguyễn Đức K, H và tên mẹ Đào Thị D; Bị cáo có 04 anh chị em ruột, bản thân là út trong gia đình; Vợ là Trần Thùy L và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định số 08/QĐ-TA ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nguyễn Đức T chấp hành xong quyết định ngày 17/7/2023.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 13/5/2026 đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam L - Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh B; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Sỉn Lĩn K1, sinh năm 1954; có đơn xin vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và làm chứng*: Anh Phạm Quốc K2, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, tỉnh Bắc Ninh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Nguyễn Đức T là đối tượng thuộc diện đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn quản lý 02 năm từ ngày 03/02/2026 đến ngày 03/02/2028 theo Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 03/02/2026 của Chủ tịch UBND xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Khoảng 06 giờ, ngày 24/04/2026, T một mình đi bộ từ nhà mình đến thôn T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh với mục đích xem có tài sản gì sơ hở thì trộm cắp. Khi đi bộ đến thôn T, xã Đ, T quan sát phát hiện tại nhà bà Sỉn Lĩn K1 đang để chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYMEX50, biển kiểm soát 98AB -018.79, màu xanh - bạc ở trong sân của gia đình, cổng không khóa, xe có cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, không có người trông giữ. T lén lút đi vào trong sân của nhà bà K1 rồi vặn mở khóa điện, thấy đèn sáng, T quay xe và dắt chiếc xe đi ra ngoài cổng nhà bà K1. T ngồi lên xe, nổ máy và điều khiển xe đi đến khu vực đường mới thuộc tổ dân phố L (trước 01/7/2026 là TDP T), phường C, tỉnh Bắc Ninh và dừng xe ở quán cầm đồ của Phạm Quốc K2, trú tại tổ dân phố T (trước 01/7/2026 là TDP Làng C), phường C, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi trao đổi với Phạm Quốc K2, T đã cầm cố chiếc xe mô tô có đặc điểm trên cho K2 lấy số tiền 1.000.000 đồng.

Sau khi có tiền T tiếp tục sử dụng 400.000 đồng để đi mua ma túy Heroin của một nam thanh niên không biết tên, tuổi địa chỉ gặp ở tổ dân phố L, phường C, tỉnh Bắc Ninh vào trưa ngày 24/4/2026. Sau khi mua được 01 tép ma túy T đã sử dụng hết số ma túy trên tại tổ dân phố L, phường C, tỉnh Bắc Ninh dưới hình thức hít, số tiền còn lại 600.000đ T sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

[2] Sau khi mất tài sản đến ngày 12/5/2026 bà Sỉn Lĩn K1 đã làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B. Cùng ngày 12/5/2026, Nguyễn Đức T đã đến Công an xã Đ, tỉnh Bắc Ninh để đầu thú về hành vi trộm cắp của bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành kiểm tra nhanh việc sử dụng chất ma túy đối với Nguyễn Đức T bằng que test DrugTest, kết quả T dương tính với chất ma túy loại OPI (Heroin). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành lấy mẫu nước tiểu của T được đựng vào 02 chai được niêm phong có ký hiệu T1 và T2 để phục vụ công tác giám định.

Ngày 12/5/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B quyết định trưng cầu phòng K4 Công an, tỉnh Bắc Ninh giám định thành phần chất ma túy, chất chuyển hóa của chất ma túy trong nước tiểu của T. Ngày 20/5/2026 Phòng K4 Công an tỉnh B đã có kết luận giám định số 2315/KL- KTHS kết luận:

Trong 1 phong bì thư ghi “Mẫu nước tiểu gửi giám định của Nguyễn Đức T, sinh năm 1999 trú tại thôn T, (Nay là thôn T) xã L, tỉnh Bắc Ninh, ký hiệu “T1” thu ngày 12/5/2026 đã được niêm phong gửi giám định có: Tìm thấy chất ma túy 6 - MAM (6- monoacetylmorphine) và M là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroin (Heroine) trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Đức T đựng trong 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu xanh, ký hiệu “T1”.

[3] Tiến hành kiểm tra hệ thống Camera an ninh tại gia đình bà Sín Lín K1, Cơ quan điều tra đã phát hiện và trích xuất đoạn video từ camera ghi lại hình ảnh đối tượng trộm cắp tài sản tại gia đình bà K1, Cơ quan điều tra đã lưu vào đĩa CD được niêm phong ký hiệu “CAMERA”. Ngày 13/5/2026, Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Đức T xem video và xác định hình ảnh nam thanh niên trộm cắp xe mô tô tại gia đình bà K1 chính là Nguyễn Đức T.

Ngày 13/5/2026 Cơ quan điều tra Công an tỉnh B tiến hành cho Nguyễn Quốc K3 nhận dạng qua ảnh, kết quả nhận dạng xác định đúng Nguyễn Đức T là người đã cầm cầm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98AB- 018.79 cho K3.

[4] Cùng ngày 12/5/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B ra Yêu cầu số A1235, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản xã Đ định giá đối với chiếc xe mô tô nêu trên. Tại kết luận định giá tài sản số 04/KL- HĐ ĐGTS ngày 13/5/2026, của Hội đồng định giá tài sản xã Đ xác định thiệt hại của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYMEX50, biển kiểm soát 98AB-018.79 màu xanh, loại xe dưới 50 phân khối (kiểu dáng giống xe Honda Wave), có giá trị tại thời điểm trộm cắp là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

[3] Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

[4]. Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSKV5 ngày 24/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “sử dụng trái phép chất ma túy”.

[5]. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 55 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025);

Xử phạt Nguyễn Đức T từ 10 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp chung cả 2 tội bị cáo phải chấp hành từ 03 năm 01 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/5/2026, tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[7]. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Đức T là đối tượng thuộc diện đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn quản lý 02 năm từ ngày 03/02/2026 đến ngày 03/02/2028 theo Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 03/02/2026 của Chủ tịch UBND xã L, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 06 giờ, ngày 24/04/2026, Nguyễn Đức T có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98AB - 018.79 trị giá 2.400.000đ của bà Sín Lín K1 ở thôn T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô trên, T đã đi đến quán cầm đồ của Phạm Quốc K2 ở tổ dân phố T, phường C, tỉnh Bắc Ninh cầm cầm được số tiền 1.000.000đ.

T dùng số tiền 400.000đ đi mua ma túy H1 và sử dụng ma túy tại tổ dân phố L, phường C, tỉnh Bắc Ninh, số tiền còn lại 600.000đ đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 12/5/2026 bị cáo đến Công an xã Đ, tỉnh Bắc Ninh đầu thú.

Bị cáo đã lén lút, lợi dụng sự vắng vẻ khi không có người trông coi tài sản để lấy tài sản, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo là đối tượng thuộc diện đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú nhưng bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Do đó, Bản cáo trạng số 45/CT-VKSKV5 ngày 24/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mục đích phạm tội của bị cáo là để lấy tiền chi tiêu cá nhân và sử dụng ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu mà còn gây mất trật tự an ninh xã hội, làm mọi người có tài sản hoang mang và bất bình lên án; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hình sự do mình gây ra.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lấy chiếc xe của bà K1 là người từ đủ 70 tuổi trở lên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và giá trị tài sản; Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng và nhân thân xấu, tại Quyết định số 08/QĐ-TA ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nguyễn Đức T chấp hành xong quyết định ngày 17/7/2023. Do đó, cần phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội đối với bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục răn đe bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Bị cáo phạm 02 tội nên được tổng hợp hình phạt theo Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, gia đình kinh tế khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng và bản thân bị cáo bị nghiện nên không áp dụng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà S L K1 đã nhận lại tài sản và anh Phạm Quốc K2 đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Ngày 12/6/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra quyết định xử lý vật chứng số A1086 trả lại cho bà S L K1 01 xe mô tô nhãn hiệu SYMEX50 biển kiểm soát 98AB -108.79, màu sơn Xanh-Bạc cũ đã qua sử dụng. Đối với mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Đức T được niêm phong, ký hiệu T2 do không cần thiết phải giám định lại ngày 22/5/2026 Cơ quan cảnh điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành tiêu hủy. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Đối với những người có liên quan;

Đối với Phạm Quốc K2 là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98AB-018.79 do Nguyễn Đức T trộm cắp mang đến giao dịch cầm cố. Quá trình điều tra xác định K2 không biết đó là tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Phạm Quốc K2 về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tuy nhiên Phạm Quốc K2 không có giấy phép kinh doanh ngành, nghề “Cầm cố”, không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự đã vi phạm quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 15, Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 25/6/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã có công văn bản đề nghị Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Quốc K2. Ngày 01/7/2026, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76/QĐ-XPHC đối với Phạm Quốc K2 là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Đức T ngày 24/4/2026 tại tổ dân phố L, phường C, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình điều tra xác định T không quen biết, không ghi nhớ được đặc điểm nhận dạng của người đàn ông, tại vị trí nơi xảy ra sự việc không có Camera hay người chứng kiến, nên không có tài liệu để điều tra, xử lý là có căn cứ.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 55 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025);

Xử phạt Nguyễn Đức T 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cả 2 tội bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/5/2026.

Quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày 17/8/2026, để đảm bảo cho việc thi hành án,

[2] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh BN;
- Trại tạm giam số 02, Công an BN;
- Phòng THADS khu vực 5- BN;
- VKSND Khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Lục Ngạn, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Toàn